

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Ninh và Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

Căn cứ Biên bản ghi nhớ hợp tác ngày 23/12/2025 giữa UBND tỉnh Bắc Ninh và Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội (Tập đoàn Viettel) về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 18/TTr-SKH-CN ngày 23/01/2026, UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung đã thống nhất trong Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa UBND tỉnh Bắc Ninh và Tập đoàn Viettel nhằm thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao trong các kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát huy thế mạnh, nguồn lực, kinh nghiệm của Tập đoàn Viettel gắn với nhu cầu phát triển thực tiễn của tỉnh Bắc Ninh, tạo động lực thúc đẩy phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và kinh tế tầm thấp.

2. Yêu cầu

Việc triển khai phải bám sát mục tiêu, nguyên tắc, nội dung hợp tác đã được xác định trong Biên bản ghi nhớ; phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tiễn của tỉnh. Xác định rõ nhiệm vụ, lộ trình, thời gian thực hiện; phân công cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và tránh chồng chéo với các chương trình, kế hoạch đã và đang triển khai. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh với Tập đoàn Viettel trong quá trình tổ chức thực hiện. Kết hợp hài hòa giữa nguồn lực nhà nước và nguồn lực của doanh nghiệp; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về đầu tư, ngân sách, đấu thầu, an toàn thông tin và các quy định có liên quan. Việc triển khai các nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, hạ tầng số, đô thị thông minh... phải đảm bảo tính kế thừa và phát huy tối đa những kết quả đã đạt được từ các hệ thống hiện có của tỉnh, đồng thời phải bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các nền tảng, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các

Bộ, ngành ở Trung ương triển khai, tuân thủ quy định về chuẩn dữ liệu, liên thông quốc gia.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế tầm thấp

1.1. Phối hợp, hỗ trợ tư vấn giải pháp truyền thông số; chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật trong khai thác, sử dụng các nền tảng số phục vụ công tác tuyên truyền; phối hợp xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế tầm thấp thông qua hệ thống viễn thông, hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng số do Tập đoàn Viettel cung cấp và vận hành trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

a) Cơ quan chủ trì: Viettel Bắc Ninh, Tổng Công ty bưu chính Viettel

b) Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh; các sở, ngành, địa phương liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030.

1.2. Xây dựng, tổng hợp, chia sẻ các tài liệu, nội dung, sản phẩm truyền thông, hướng dẫn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế tầm thấp; hỗ trợ, tư vấn cơ quan nhà nước hoàn thiện nội dung tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền.

a) Cơ quan chủ trì: Viettel Bắc Ninh, Tổng Công ty bưu chính Viettel

b) Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh; các sở, ngành, địa phương liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030.

2. Chia sẻ kinh nghiệm trong khảo sát nhu cầu, nghiên cứu cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế tầm thấp

2.1. Tổng hợp, chia sẻ kinh nghiệm mô hình triển khai, nhu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế tầm thấp từ thực tiễn hoạt động của Tập đoàn Viettel; đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp làm cơ sở để các cơ quan nhà nước của tỉnh nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, đề án, chương trình, kế hoạch của tỉnh phù hợp với chỉ đạo của Trung ương và điều kiện thực tiễn của địa phương.

a) Cơ quan chủ trì: Viettel Bắc Ninh, Tổng Công ty Bưu chính Viettel.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ngành liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030.

2.2. Tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định mời đại diện, chuyên gia của Tập đoàn Viettel tham gia các Ban chỉ đạo, Tổ công tác, Tổ tư vấn của tỉnh

liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kinh tế tầm thấp nhằm hỗ trợ tư vấn chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh.

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- b) Cơ quan phối hợp: Viettel Bắc Ninh, các sở, ngành liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Năm 2026.

3. Phối hợp quy hoạch, phát triển hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tầm thấp

3.1. Hỗ trợ nhân lực, phối hợp khảo sát, đánh giá hiện trạng và nhu cầu phát triển hạ tầng phục vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tầm thấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; làm cơ sở phục vụ công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển hạ tầng của tỉnh.

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Viettel Bắc Ninh, Tổng Công ty Bưu chính Viettel.
- b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Năm 2026.

3.2. Bố trí nguồn lực theo phân cấp, thẩm quyền, quy định để phát triển hạ tầng băng thông rộng, chất lượng cao trên địa bàn toàn tỉnh, xây dựng hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin bảo đảm đồng bộ, hiện đại, liên thông, an toàn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh và Chuyển đổi số của tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể: *(i)* Đẩy mạnh việc xây dựng Hạ tầng mạng Viễn thông 5G, 6G; Trung tâm tích hợp dữ liệu (DC); *(ii)* Đường truyền số liệu chuyên dùng và đường truyền Internet cáp quang tốc độ Gigabit phục vụ kết nối chính quyền 2 cấp, hạ tầng Internet of Things (IoT), điện toán đám mây (Cloud), Phổ cập dịch vụ 4G/5G và điện thoại thông minh cho người dân; *(iii)* Đẩy mạnh nền tảng thanh toán số (Mobile Money); *(iv)* Đảm bảo an toàn an ninh mạng phục vụ cho công tác chuyển đổi số thành công và bền vững.

- a) Cơ quan chủ trì: Viettel Bắc Ninh, Sở Khoa học và Công nghệ
- b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030.

3.3. Chủ trì đầu tư, phối hợp với UBND các xã, phường trong việc triển khai phát triển hạ tầng mạng viễn thông 5G, 6G trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; phấn đấu năm 2026 phủ sóng 5G đạt 100% dân số. Ưu tiên phát triển hạ tầng 5G/6G, sẵn sàng cung cấp dịch vụ Private 5G cho các nhà máy sản xuất có dây chuyền tự động hóa cao; triển khai hệ thống cáp quang đồng bộ trong các khu công nghiệp, đặc biệt là các khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp bán dẫn, khu công nghệ thông tin tập trung, phục vụ phát triển chuyển đổi số và kinh tế tầm thấp.

- a) Cơ quan chủ trì: Viettel Bắc Ninh, Sở Khoa học và Công nghệ.
- b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030. Riêng phủ sóng 5G đạt 100% dân số trong năm 2026.

3.4. Tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho Viettel Bắc Ninh trong việc bố trí vị trí đặt trạm phát sóng, thực hiện các thủ tục cấp phép theo quy định; phối hợp tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận của người dân trong quá trình triển khai xây dựng hạ tầng viễn thông 5G, 6G trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.
- b) Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, các sở, ngành, địa phương liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030.

3.5. Phối hợp tổ chức rà soát, đánh giá và đề xuất nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế tầm thấp theo hướng đồng bộ, hiện đại, phù hợp quy hoạch và quy định của pháp luật; tổ chức nghiên cứu, triển khai các giải pháp kỹ thuật khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Viettel Bắc Ninh, Tổng công ty Bưu chính Viettel.
- b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành địa phương liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030.

4. Phối hợp hỗ trợ xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tầm thấp

4.1. Chia sẻ kinh nghiệm, tham mưu cho tỉnh trong việc xây dựng cơ chế, chính sách về thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tầm thấp.

4.2. Chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tầm thấp, đặc biệt ưu tiên lĩnh vực như: Công nghiệp bán dẫn, AI, Blockchain, Big Data...

4.3 Tạo điều kiện cho cán bộ, sinh viên diện tỉnh cử đi đào tạo, đi thực tế học tập kinh nghiệm, thực tập sinh tại các đơn vị của Tập đoàn Viettel trong khuôn khổ phù hợp quy định của pháp luật và quy định của Tập đoàn.

- a) Cơ quan chủ trì (nội dung 4.1-4.3): Viettel Bắc Ninh, Tổng Công ty Bưu chính Viettel và Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo (theo chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ngành tỉnh).
- b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành địa phương, liên quan.
- c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030.

5. Phối hợp đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh

5.1. Giới thiệu, chia sẻ với các cơ quan nhà nước của tỉnh kinh nghiệm, giải pháp để phát triển khoa học, công nghệ - đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung và CSDL chuyên ngành như Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Giáo dục.

5.2. Phối hợp, tư vấn, hỗ trợ các cơ quan nhà nước của tỉnh xây dựng và triển khai các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5.3. Tư vấn, hỗ trợ các cơ quan nhà nước của tỉnh Bắc Ninh nghiên cứu, lựa chọn và triển khai các giải pháp, nền tảng, công nghệ số tiên tiến, bảo đảm phù hợp với Kiến trúc Chính quyền số của tỉnh, nhằm phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

(i) Hỗ trợ chuyển đổi số trong khối Đảng: Tập đoàn Viettel hỗ trợ, tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm và các giải pháp công nghệ số phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn bảo mật đặc thù, giải pháp lưu trữ, quản lý dữ liệu riêng biệt, bảo đảm an toàn tuyệt đối thông tin theo quy định của Trung ương; làm cơ sở để các cơ quan của tỉnh nghiên cứu, lựa chọn triển khai phù hợp với quy định và điều kiện thực tiễn.

(ii) Hỗ trợ triển khai CSDL dùng chung và CSDL chuyên ngành: Tập đoàn Viettel hỗ trợ, tư vấn các giải pháp, mô hình và kinh nghiệm trong xây dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành (nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, y tế, giáo dục...), làm cơ sở để các sở, ngành của tỉnh tổ chức triển khai, bảo đảm đồng bộ, liên thông theo quy định.

(iii) Hỗ trợ xây dựng, triển khai các giải pháp phát triển đô thị thông minh: Tập đoàn Viettel hỗ trợ, tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm và các giải pháp công nghệ trong xây dựng và triển khai Đề án đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh làm cơ sở để tỉnh Bắc Ninh nghiên cứu, lựa chọn triển khai phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tiễn.

(iv) Hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động hành chính công: Tập đoàn Viettel hỗ trợ, tư vấn các giải pháp, nền tảng công nghệ số phục vụ chuyển đổi số trong hoạt động hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; làm cơ sở để các cơ quan của tỉnh tổ chức triển khai theo lộ trình chuyển đổi số.

(v) Hỗ trợ trong lĩnh vực y tế: Tập đoàn Viettel hỗ trợ, tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm và các giải pháp công nghệ số trong lĩnh vực y tế, phục vụ quản lý, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân và kết nối, khai thác dữ liệu y tế; làm cơ sở để ngành y tế của tỉnh nghiên cứu, lựa chọn triển khai phù hợp.

(vi) Hỗ trợ trong lĩnh vực giáo dục: Tập đoàn Viettel hỗ trợ, tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm và các giải pháp công nghệ số trong lĩnh vực giáo dục, phục vụ chuyển đổi số hoạt động quản lý giáo dục, dạy và học; làm cơ sở để ngành giáo dục của tỉnh nghiên cứu, lựa chọn triển khai phù hợp.

(vii) Hỗ trợ trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường: Tập đoàn Viettel hỗ trợ, tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm và các giải pháp công nghệ số phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, làm cơ sở để các cơ quan của tỉnh Bắc Ninh nghiên cứu, lựa chọn triển khai, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau: (1) Hỗ trợ tư vấn các giải pháp xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và môi trường, phục vụ công tác quản lý nhà nước, điều hành sản xuất nông nghiệp, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường và phát triển nông thôn; (2) Hỗ trợ tư vấn các giải pháp ứng dụng công nghệ số, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) trong giám sát sản xuất nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, quản lý chất lượng nông sản, giám sát môi trường, tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai; (3) Chia sẻ kinh nghiệm, mô hình triển khai nông nghiệp thông minh, nông nghiệp số, quản lý môi trường thông minh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển nông nghiệp bền vững.

(viii) Hỗ trợ trong lĩnh vực xây dựng: Tập đoàn Viettel tư vấn, hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm và các giải pháp công nghệ số phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải, làm cơ sở để các cơ quan của tỉnh Bắc Ninh nghiên cứu, lựa chọn triển khai, tập trung vào một số nội dung sau: (1) Tư vấn, hỗ trợ các giải pháp xây dựng, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành trong lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải (hạ tầng kỹ thuật, kết cấu hạ tầng giao thông, công trình xây dựng...), bảo đảm kết nối, chia sẻ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; (2) Tư vấn, hỗ trợ các giải pháp ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý, giám sát hạ tầng giao thông, công trình xây dựng; theo dõi tiến độ đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, bảo trì kết cấu hạ tầng kỹ thuật; (3) Chia sẻ kinh nghiệm, mô hình triển khai giao thông thông minh, xây dựng thông minh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn giao thông, chất lượng công trình và phát triển đô thị theo hướng hiện đại, bền vững.

a) Cơ quan chủ trì (nội dung 5.1-5.3): Viettel Bắc Ninh và Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Giáo dục, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Các cơ quan Đảng (theo chức năng, nhiệm vụ của từng sở, ngành, cơ quan).

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030.

6. Hỗ trợ thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

6.1. Hỗ trợ, tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, thông qua các hoạt động trao đổi chuyên môn, hội thảo, tập huấn, đào tạo, giới thiệu mô hình, giải pháp chuyển đổi số phù hợp với quy mô, lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp.

6.2. Phối hợp với các cơ quan nhà nước của tỉnh hỗ trợ tư vấn, đề xuất các định hướng, giải pháp làm cơ sở để tỉnh nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

6.3. Phối hợp, hỗ trợ tư vấn và tạo điều kiện để các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, được tiếp cận, tham khảo kinh nghiệm, giải pháp, mô hình trong các khâu nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng và thương mại hóa sản phẩm, công nghệ, trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tiễn của tỉnh.

6.4. Hằng năm, đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để giải quyết các vấn đề khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cấp thiết theo nhu cầu của tỉnh, giải quyết các bài toán lớn của tỉnh, ứng dụng một số công nghệ mới mang tính đột phá, tập trung vào hoạt động nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, chuyển đổi số để phục vụ phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh, như: Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI trong các lĩnh vực của đời sống xã hội; Nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp; hình thành hệ sinh thái công nghiệp tỉnh Bắc Ninh...

a) Cơ quan chủ trì (nội dung 6.1-6.4): Viettel Bắc Ninh và Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính (theo chức năng, nhiệm vụ của từng Sở).

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương liên quan và hiệp hội, hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030.

7. Hỗ trợ thúc đẩy phát triển mạnh mẽ xã hội số, phát triển văn hóa số tích cực, lành mạnh và giữ gìn bản sắc tỉnh Bắc Ninh

7.1. Hỗ trợ, tư vấn và phối hợp với các cơ quan của tỉnh trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và năng lực số cho người dân, thông qua việc chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp, nền tảng và công cụ số; góp phần trang bị kiến thức, kỹ năng để người dân tham gia an toàn, lành mạnh trên môi trường số, thúc đẩy hình thành xã hội số trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

7.2. Hỗ trợ tư vấn, đề xuất giải pháp và phối hợp triển khai (khi có yêu cầu) các nội dung số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản văn hóa, du lịch của tỉnh; phát triển các nền tảng số phục vụ người dân, thanh toán số; hệ thống giám sát, cảnh báo thiên tai thông minh, làm cơ sở để các cơ quan nhà nước của tỉnh nghiên cứu, lựa chọn triển khai, góp phần phát triển văn hóa số tích cực, lành mạnh, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tỉnh Bắc Ninh theo quy định của pháp luật.

a) Cơ quan chủ trì (nội dung 7.1-7.2): Viettel Bắc Ninh và Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (theo chức năng, nhiệm vụ của mỗi Sở).

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong giai đoạn 2026-2030.

8. Hỗ trợ thúc đẩy phát triển hạ tầng logistics và triển khai nền kinh tế tầm thấp tại tỉnh Bắc Ninh

8.1. Tư vấn, đề xuất, hỗ trợ xây dựng Đề án thí điểm phát triển kinh tế không gian tầm thấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, gồm các nội dung: **(1)** Đề xuất dự thảo Đề án thí điểm phát triển kinh tế không gian tầm thấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; **(2)** Hoàn thành nghiên cứu thiết bị chuyên dụng và tích hợp nghiệp vụ logistics trên drone để triển khai theo Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; **(3)** Đầu tư hạ tầng, thiết bị, hạng mục cần thiết (drone, trạm sạc, bãi đáp, mạng 5G...) theo không gian quy hoạch, định hướng, thống nhất với tỉnh Bắc Ninh và được cụ thể trong Đề án; trực tiếp vận hành kỹ thuật và chịu trách nhiệm về an toàn hàng hóa trong quá trình bay; **(4)** Đề xuất, phối hợp đề xuất xây dựng các quy định nội bộ, quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về quản lý nhà nước đối với hoạt động an toàn bay, an ninh mạng và trách nhiệm dân sự đối với drone vận chuyển hàng hóa trên địa bàn.

a) Cơ quan chủ trì: Viettel Bắc Ninh, Tổng Công ty Bưu chính Viettel.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, các sở, ngành, địa phương liên quan.

c) Thời gian thực hiện: 2026-2027.

8.2. Hỗ trợ triển khai phát triển mở rộng đề án phát triển kinh tế tầm thấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh (nếu đề án thí điểm được đánh giá hiệu quả và cho phép triển khai nhân rộng).

a) Cơ quan chủ trì: Viettel Bắc Ninh, Tổng Công ty Bưu chính Viettel

b) Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, các sở, ngành, địa phương liên quan.

c) Thời gian thực hiện: 2027-2030.

8.3. Hỗ trợ, tư vấn và phối hợp với các cơ quan của tỉnh trong công tác khảo sát, quy hoạch, phát triển hạ tầng thúc đẩy phát triển kinh tế tầm thấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thông qua việc chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp, nền tảng và công nghệ dựa trên thế mạnh về hạ tầng số, viễn thông và các giải pháp công nghệ tiên tiến của Tập đoàn Viettel; làm cơ sở để tỉnh nghiên cứu, lựa chọn triển khai trong các lĩnh vực như vận tải không người lái, giám sát môi trường, nông nghiệp thông minh và logistics tầm thấp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

8.4. Chia sẻ kinh nghiệm, giới thiệu các giải pháp công nghệ phù hợp; hỗ trợ tư vấn đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và phối hợp đề xuất các cơ chế, chính sách, làm cơ sở để các cơ quan nhà nước của tỉnh nghiên cứu, xây dựng và triển khai các chính sách khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức tham gia phát triển kinh tế tầm thấp tại địa phương, góp phần thực hiện các mục tiêu đột phá theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và Nghị quyết số 71/NQ-CP.

8.5. Hỗ trợ tư vấn, đề xuất giải pháp và phối hợp nghiên cứu (khi có yêu cầu) các mô hình phát triển hạ tầng khu công nghệ cao, bảo đảm đồng bộ với hạ tầng chuyên đổi số, làm cơ sở để các cơ quan nhà nước của tỉnh xem xét, lựa chọn triển khai nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh theo quy định của pháp luật.

8.6. Hỗ trợ kết nối và chia sẻ thông tin, giải pháp kỹ thuật trong khuôn khổ pháp luật, tạo điều kiện để các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh có nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa với Trung Quốc thực hiện hoạt động thông quan tại Công viên Logistics Lạng Sơn; góp phần thúc đẩy giao thương, phát triển logistics và liên kết kinh tế liên vùng.

a) Cơ quan chủ trì (nội dung 8.3-8.6): Viettel Bắc Ninh, Tổng Công ty Bưu chính Viettel.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Ban Quản lý các KCN tỉnh, các sở, ngành, địa phương liên quan.

c) Thời gian thực hiện: 2026-2030.

9. Hỗ trợ trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng

9.1. Hỗ trợ, tư vấn và phối hợp tổ chức đào tạo, tập huấn, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm về an toàn, an ninh thông tin cho các cơ quan, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Bắc Ninh; trong đó ưu tiên cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, quản trị hệ thống và khai thác, vận hành các nền tảng số của tỉnh.

9.2. Hỗ trợ tư vấn, chia sẻ giải pháp kỹ thuật và phối hợp đề xuất, triển khai khi có yêu cầu về rà soát, đánh giá cấp độ an toàn thông tin, xử lý mất an

toàn thông tin; triển khai các phương án phòng, chống tấn công có chủ đích; các giải pháp sao lưu dữ liệu cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Ninh.

a) Cơ quan chủ trì (nội dung 9.1-9.2): Viettel Bắc Ninh.

b) Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, địa phương liên quan.

c) Thời gian thực hiện: 2026-2030.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương) và nguồn huy động hợp pháp khác theo đúng quy định. Ưu tiên sử dụng hình thức thuê dịch vụ và sử dụng hình thức hợp tác công tư.

2. Từ các nguồn xã hội hóa (doanh nghiệp, các nhà đầu tư và nguồn khác...) theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Làm đầu mối của tỉnh phối hợp thực hiện các nội dung Biên bản ghi nhớ hợp tác; tổ chức theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương của tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch; tham gia hỗ trợ và xử lý các vướng mắc trong suốt quá trình hợp tác; hằng năm phối hợp đầu mối của Tập đoàn Viettel (thông qua Viettel Bắc Ninh, Tổng Công ty Bưu chính Viettel) triển khai thực hiện và báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

b) Định kỳ đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, đề xuất điều chỉnh các nội dung khi cần thiết.

2. Các sở, ban, ngành của tỉnh, Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh, UBND các xã, phường

a) Theo chức năng nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu, đề xuất, phối hợp với Tập đoàn Viettel triển khai các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch;

b) Tạo điều kiện thuận lợi cho Tập đoàn Viettel tiếp cận, nghiên cứu, khảo sát, trao đổi, giới thiệu, chia sẻ, tư vấn, hỗ trợ triển khai các nội dung hợp tác theo Kế hoạch; chủ động phối hợp trong quá trình nghiên cứu, lựa chọn và tổ chức thực hiện các giải pháp, mô hình, nền tảng, công nghệ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của ngành, lĩnh vực, địa phương.

c) Tạo điều kiện thuận lợi theo quy định pháp luật để Tập đoàn Viettel đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, mở rộng các ứng dụng, dịch vụ, phát triển hạ tầng mạng lưới viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, cũng như tham gia các hoạt động xã hội hóa tại địa phương.

d) Chủ động rà soát nhu cầu, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong lĩnh vực quản lý để phối hợp với Tập đoàn Viettel triển khai các hoạt động khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tầm thấp thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý.

đ) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

3. Viettel Bắc Ninh, Tổng Công ty Bưu chính Viettel

a) Là đơn vị đầu mối của Tập đoàn Viettel theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường của tỉnh trong việc triển khai các nội dung hợp tác theo Kế hoạch này; thực hiện vai trò hỗ trợ, tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp kỹ thuật, mô hình triển khai trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tầm thấp theo đúng nội dung Biên bản ghi nhớ hợp tác; hằng năm phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện triển khai, báo cáo kết quả về UBND tỉnh và Tập đoàn Viettel.

b) Chủ động bố trí kinh phí và sử dụng nguồn lực tốt nhất (trong phạm vi điều kiện cho phép) giới thiệu và triển khai các công nghệ mới nhất, thành tựu mới nhất trong lĩnh vực, khoa học, công nghệ, viễn thông, công nghệ thông tin đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và giải quyết các vấn đề đặt ra của tỉnh.

c) Triển khai các chính sách ưu đãi phù hợp với quy định pháp luật và quy định của Tập đoàn Viettel khi sử dụng dịch vụ công nghệ thông tin và viễn thông của Tập đoàn trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

d) Cam kết không để lộ, lọt thông tin, đảm bảo đúng quy định của Nhà nước về công tác an toàn mạng, an ninh thông tin và các lĩnh vực thuộc phạm vi bí mật Nhà nước. Mọi dữ liệu hình thành trong quá trình hợp tác là tài sản của Nhà nước; Tập đoàn Viettel đảm bảo khả năng chuyển giao dữ liệu toàn vẹn khi tỉnh có nhu cầu thay đổi nền tảng./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Tập đoàn Viettel;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Viettel Bắc Ninh;
- UBND các xã, phường;
- VPUBND tỉnh;
- + CVP, PCVP_{H.Nam}, KGVX;
- + Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Sơn